TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI,TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HSST
Ngày: 14-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa*: Ông Trần văn Tư – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

BÙI TẤN N, sinh ngày 25/11/1996 tại huyện G, tỉnh T.

Nơi đăng ký thường trú và sinh sống hiện nay: Ấp Phú Thứ T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Tấn P và bà Trần Thị T; Vợ, con: Chưa.

- Tiền án:

1. Ngày 26/02/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 10/2021/HSST).

2. Ngày 29/06/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 19/2021/HSST). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 10/2021/HSST ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre với tổng hình phạt 01 năm tù. Đã chấp hành xong bản án ngày 09/4/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự:

1. Ngày 15/01/2021 bị Công an xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt 750.000 đồng (Theo Quyết định số 06/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

2. Ngày 25/5/2022 bị Ủy ban nhân dân xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền phạt 1.500.000 đồng (Theo Quyết định số 645/QĐ- XPVPHC, chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2022 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:*

Huỳnh Văn S, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Thạnh 3, xã T, huyện B, tỉnh T.

Nguyễn Quang TT, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bùi Hoàng H, sinh năm: 1989 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú Thứ N, xã T, huyện G, tỉnh B.

Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1964 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 3, phường K, thành phố B, tỉnh T.

Võ Thanh H, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5A, thị trấn G, huyện T, tỉnh B.

Phạm Văn M, sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phước T, xã N, huyện B, tỉnh T.

Ngô Đa X, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp An Thuận A, xã Mỹ Thuận A, thành phố B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Tấn N, sinh năm 1996, đăng ký thường trú ấp Phú Thứ T, xã Đ, huyện G, tỉnh T là đối tượng có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, N đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại ao nuôi tôm của ông Huỳnh Văn S thuộc ấp Bình Thạnh 3, xã T, huyện B, tỉnh T và tại ao nuôi tôm của ông Nguyễn Quang T, thuộc ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh T. Cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 19/10/2022, N điều khiển xe mô tô mang biển số 71F8 - 5715 đi đến ao nuôi tôm của ông S, quan sát thấy không người trông coi, N dừng xe ở lề đường rồi đi vào ao tôm, dùng kìm bấm (N mang theo) mở ốc lấy trộm 01 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP mang ra giấu ở đám sậy ven đường. Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe đến ao nuôi tôm của ông T, với hành vi và thủ đoạn như trên, N

lấy trộm 01 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP đang lắp đặt tại ao. Sau đó, N đem 02 chiếc mô tơ điện này đến khu phố 3, phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre bán cho ông Nguyễn Văn Đ với số tiền 1.000.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 20/10/2022, N điều khiển xe mô tô đến ao nuôi tôm của ông T, lấy trộm 01 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP và 01 hộp giảm tốc hiệu Song Công. N đem những tài sản này đến cất giấu tại nhà hoang thuộc ấp Phú Thứ T, xã Đ, huyện G, tỉnh T. Khoảng 10 giờ ngày 21/10/2022, N đem hộp giảm tốc đến ấp An Thuận A, xã M, thành phố B, tỉnh T bán cho ông Ngô Đa X với số tiền 170.000 đồng. Riêng đối với cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP tại nhà hoang đã bị người khác lấy mất.

- Lần 3: Khoảng 13 giờ ngày 21/10/2022, N điều khiển xe mô tô đến ao nuôi tôm của ông S lấy trộm 02 cái cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP đem cất giấu trong đám sậy ở ven đường. Sau đó, N đến ao tôm của ông T lấy trộm 01 cái mô tơ hiệu VTC 3HP và 01 mô tơ hiệu Trung Việt 1HP. Sau đó, N chở đến thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre bán cho ông Võ Thanh H với số tiền 1.220.000 đồng.

- Lần 4: Khoảng 14 giờ ngày 23/10/2022, N điều khiển xe mô tô đến ao nuôi tôm của ông T lấy trộm 02 cái cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP. Sau đó N chở đến ấp Phước Thạnh, xã Phước Ngãi, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre bán cho ông Phạm Văn M với số tiền 830.000 đồng.

- Lần 5: Khoảng 14 giờ ngày 24/10/2022, N điều khiển xe mô tô đến ao nuôi tôm của ông S lấy trộm 02 hộp giảm tốc hiệu Song Công. Khi N đem 02 hộp giảm tốc này ra khỏi bờ ao thì bị ông S phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc kiềm bấm, đã cũ.

- 01 xe mô tô mang biển số 71F8-5715, số máy: P50FMHY - 0056978, số khung XCHLW2Y-3008648, loại xe: Hai bánh dưới 175cm, nhãn hiệu WORLD, số loại: C110;

- 01 nón bảo hiểm màu vàng;

- 02 hộp giảm tốc hiệu Song Công;

- 06 mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP;

- 01 mô tơ điện hiệu VTC 3HP;

- 01 mô tơ điện hiệu Trung Việt 1HP;

Đối với 01 hộp giảm tốc hiệu Song Công bán cho ông X và 01 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP giấu tại nhà hoang, không thu hồi được.

Xe mô tô biển số 71F8 – 5715 là do N mượn của anh Bùi Hoàng H, sinh năm: 1989 cư trú ấp Phú Thứ N, xã T, G, tỉnh T và dùng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội, anh H hoàn toàn không biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL - HĐĐGTS ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre kết luận:

- 03 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP, sử dụng từ năm 2021, đang hoạt động có giá trị là 4.567.500 đồng.

- 02 cái giảm tốc hiệu Song Công, sử dụng từ năm 2015, đang hoạt động có giá trị là 300.000 đồng.

- 04 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP, sử dụng từ năm 2020, đang hoạt động có giá trị là 5.220.000 đồng.

- 01 cái mô tơ điện hiệu VTC 3HP, sử dụng từ năm 2020, đang hoạt động có giá trị là 1.900.000 đồng.

- 01 cái mô tơ điện hiệu Trung Việt 1HP, sử dụng từ năm 2020, đang hoạt động có giá trị là 1.650.000 đồng.

- 01 cái giảm tốc hiệu Song Công, sử dụng từ tháng 02 năm 2022, đang hoạt động có giá trị là 1.620.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 15.257.500 đồng (Mười lăm triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngày 16/12/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả cho:

- Ông Nguyễn Quang T 03 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3HP, 01 cái mô tơ điện hiệu VTC 3HP, 01 cái mô tơ điện hiệu Trung Việt 1 HP.

- Ông Huỳnh Văn S 03 cái mô tơ điện hiệu Bảo Long 3 HP, 02 cái giảm tốc hiệu Song Công.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp lời khai người bị hại, tang vật thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKSNĐ ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Bùi Tấn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Bùi Tấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố và vật chứng đã thu thập. Bị cáo đồng ý với kết luận giám định, các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

- Bị hại ông Huỳnh Văn S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 09/3/2023 và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Hoàng H xin được nhận lại xe mô tô mang biển số kiểm soát 71F8-5715, vì đây là xe của anh cho bị cáo mượn, anh không biết bị cáo dùng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội.

- Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo N và đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tấn N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội ***"Trộm cắp tài sản".*** Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho anh Bùi Hoàng H 01 xe mô tô mang biển số kiểm soát 71F8-5715, nhãn hiệu WORLD, loại xe: Hai bánh dưới 175cm^3, số máy: P50FMHY-0056978, số khung XCHLW2Y-3008648, số loại: C110.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kìm bấm, đã cũ; 01 mũ bảo hiểm có màu vàng.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại anh Huỳnh Văn S, anh Nguyễn Quang T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và được bị cáo tác động gia đình là ông Bùi Tấn P (Cha bị cáo) bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Văn S số tiền 300.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Quang T số tiền 3.800.000 đồng (Số tiền mà ông T và ông S đã bỏ ra để bồi thường cho người mua tài sản là ông Nguyễn Văn Đ, Võ Thanh H), bồi thường số tiền cho ông T đối với những tài sản bị mất không thu hồi được. Ông T và ông S không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, ông Võ Thanh H, ông Ngô Đa X, ông Phạm Văn M có mua các mô tơ điện và giảm tốc của bị cáo N đem đến bán không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý hành vi của những người nêu trên là phù hợp, đúng pháp luật. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ, ông H đã được bị hại bồi thường đối với các số tiền đã bỏ ra để mua các tài sản mà bị cáo đã lấy trộm, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Ông M có bỏ ra số tiền 830.000 đồng, ông X có bỏ ra số tiền 170.000 đồng để mua tài sản bị cáo Nhã bán, nhưng ông M, ông X không yêu cầu bồi thường số tiền này nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Bình Đại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng: Bị hại ông Huỳnh Văn S, ông Nguyễn Quang T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và đã được gia đình bị cáo bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì thêm, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ, Võ Thanh H, Phạm Văn M, Ngô Đa X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được đảm bảo theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình tố tụng tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tấn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những chứng cứ như: Đơn cớ mất trộm tài sản của bị hại, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vật chứng đã bị thu giữ, bản kết luận định giá tài sản, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở xác định bị cáo Bùi Tấn N từ ngày 19/10/2022 đến ngày 24/10/2022 tại ao nuôi tôm của ông Huỳnh Văn Sải thuộc ấp Bình Thạnh 3, xã Thạnh Trị, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre và ao nuôi tôm của ông Nguyễn Quang T, thuộc ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh T đã có hành vi lén lút 05 lần lấy trộm tài sản là 09 cái mô tơ điện, 03 cái giảm tốc của ông T, ông S có tổng giá trị là 15.257.500 đồng. Tài sản mà bị cáo lấy trộm đã đủ định lượng cấu thành tội phạm (Tài sản trộm cắp trên 02 triệu đồng). Do đó, bị cáo Bùi Tấn N đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố bị cáo Bùi Tấn N là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo lén lút lợi dụng sự sơ hở của các bị hại để lấy trộm tài sản là đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được tài sản của người khác có được là do quá trình lao động sản xuất mà có, nếu ai có hành vi lén lút lấy trộm thì sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy mà không phải lao động cộng với ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

Ngoài ra, hành vi của bị cáo không những gây thiệt hại cho các bị hại mà còn tạo hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội nơi thực hiện tội phạm, gây mất an ninh chính trị tại địa phương, gây tâm lý không ổn định trong quần chúng nhân dân lúc nào cũng phải đề phòng kẻ gian thừa cơ hội

trộm cắp tài sản nên phải xử lý nghiêm để góp phần cho công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 02 tiền án về tội "trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm".

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là " Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là "Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo" quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả và hành vi của bị cáo gây ra xét thấy cần phải cách ly bị cáo N ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống. Mặc khác còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[8] Lời phát biểu luận tội, tranh luận và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Tấn N là có căn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Huỳnh Văn S, ông Nguyễn Quang T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và được bị cáo tác động gia đình là ông Bùi Tấn P (cha bị can) bồi thường thiệt hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ, ông Võ Thanh H, ông Ngô Đa X, ông Phạm Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét đến.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô mang biển số kiểm soát 71F8-5715, nhãn hiệu WORLD, loại xe: Hai bánh dưới 175cm^3, số máy: P50FMHY-0056978, số khung XCHLW2Y-3008648, số loại: C110. Đây là tài sản của anh Bùi Hoàng H cho bị cáo mượn, anh H không biết bị cáo dùng xe mô tô này để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên trả lại cho anh H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kìm bấm, đã cũ; 01 mũ bảo hiểm có màu vàng. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và đồ vật bị cáo mang theo khi thực hiện tội phạm không có giá trị sử dụng.

[11] Các ông Nguyễn Văn Đ, Võ Thanh H, Ngô Đa X, Phạm Văn M là những người mua các mô tơ điện và giảm tốc do bị cáo N bán nhưng khi mua không biết đây là tài sản do bị cáo N phạm tội "Trộm cắp tài sản" mà có nên Hội đồng xét xử không xử lý hành vi của những người nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[12] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Tấn N 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày 17/12/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Hoàng H 01 xe mô tô mang biển số kiểm soát 71F8-5715, nhãn hiệu WORLD, loại xe: Hai bánh dưới 175cm^3, số máy: P50FMHY-0056978, số khung XCHLW2Y-3008648, số loại: C110.

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kìm bấm, đã cũ; 01 mũ bảo hiểm có màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Tấn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Hoàng Hân có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bến Tre (1b);
-VKSND huyện Bình Đại (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại (1b);
- Trại giam công an tỉnh Bến Tre (1b)
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại (1b);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (5b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (1b);
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương